

Bản án số: 274/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2021

V/v chia tài sản sau ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu

Ông Mai Văn Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - thư ký của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng:
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 208/2021/TLST-HNGĐ Ngày 08 tháng 7 năm 2021 về việc “*Chia tài sản chung sau ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2021, và Quyết định hoãn phiên tòa số .../2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2021 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn A, sinh năm: 1970. Địa chỉ: đường C, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Luật sư Hà Đông T – VPLS Đồng T, thuộc Đoàn Luật sư tp. Đà Nẵng (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Thị N, sinh năm: 1978. Địa chỉ: đường 7, phường Đ, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Trong đơn khởi kiện đề ngày 07/5/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn A trình bày:*

Ông và bà Phạm Thị N kết hôn vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Ngọc, huyện Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm

trọng và đã thuận tình ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 167/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông tạo lập được tài sản là nhà và đất tại thửa đất số 126, tờ bản đồ số 01, diện tích 207,44m², địa chỉ: Khu Tái định cư Trường trung cấp Cảnh sát giao thông tại xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND tỉnh Quảng Nam cấp. Tại thời điểm ly hôn, ông phát hiện vợ ông đã giả mạo chữ ký của ông để yêu cầu công chứng Văn bản cam kết tài sản riêng ngày 23/3/2017 tại Văn phòng công chứng Quế Sơn với nội dung: công nhận tài sản trên là tài sản riêng của bà N. Đồng thời, tại Văn phòng công chứng Quế Sơn, bà N đã ký chuyển nhượng nhà và đất trên cho vợ chồng ông Huỳnh Minh Phước và bà Nguyễn Thị Thành. Tại bản án số 02/2020/DS-ST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã có hiệu lực pháp luật, đã tuyên bố: Hợp đồng chuyển nhượng nhà và đất số công chứng 289 ngày 12/3/2018 giữa bà Phạm Thị N và vợ chồng ông Huỳnh Minh Phước, bà Nguyễn Thị Thành và Văn bản cam kết tài sản riêng ngày 23/3/2017 vô hiệu, thửa đất số 126, tờ bản đồ số 01, diện tích 207,44m², địa chỉ: Khu Tái định cư Trường trung cấp Cảnh sát giao thông tại xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 861565 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp là tài sản chung của ông A và bà N.

Nay ông yêu cầu chia tài sản chung là nhà và đất tại thửa đất số 126, tờ bản đồ số 01, diện tích 207,44m², địa chỉ: Khu Tái định cư Trường trung cấp Cảnh sát giao thông tại xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 861565 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp theo tỷ lệ 50:50, cụ thể ông nhận quyền sở hữu nhà và đất, ông cam kết bồi trả lại bà Phạm Thị N nhận 50% giá trị tài sản chung.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn thống nhất với ý kiến của nguyên đơn

* Đối với bị đơn bà Phạm Thị N: Mặc dù bà Phạm Thị N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Phạm Thị N vẫn vắng mặt không có lý do.

**** Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:***

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn chưa chấp hành đúng với các quy định tại Điều 70, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn A đối với bà Phạm Thị N. Giao nhà và đất tại thửa đất số 126, tờ bản đồ số 01, diện tích 207,44m², địa chỉ: Khu Tái định cư Trường trung cấp Cảnh sát giao thông tại xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 861565 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp cho ông Nguyễn Văn A sở hữu. Ông Nguyễn Văn A thôi trả cho bà Phạm Thị N 50% giá trị tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/5/2020 thì nguyên đơn khởi kiện đối với bà Phạm Thị N để chia tài sản chung sau ly hôn. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 33 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Chia tài sản sau ly hôn*”.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn bà Phạm Thị N hiện cư trú tại địa chỉ: 16 Cẩm Bắc 7, Tổ 56, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp chia tài sản sau ly hôn phát sinh giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Việc Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam chuyển vụ án theo thẩm quyền là đúng quy định.

[1.3] Về việc giải quyết vắng mặt bị đơn: Bị đơn bà Phạm Thị N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Phạm Thị N.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tài sản chung:

[2.1.1] Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông A và bà N tạo lập được tài sản là thửa đất số 126, tờ bản đồ số 01, diện tích 207,44m², địa chỉ: Khu Tái định cư Trường trung cấp Cảnh sát giao thông tại xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 861565 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp. Sau khi phát hiện bà N giả mạo chữ ký của ông để yêu cầu công chứng Văn bản cam kết tài sản riêng ngày 23/3/2017 tại Văn phòng công chứng Quế Sơn với nội dung: công nhận tài sản trên là tài sản riêng của bà N và bà N đã ký chuyển nhượng nhà và đất trên cho vợ chồng ông Huỳnh Minh Phước và bà Nguyễn Thị Thành, ông A

đã khởi kiện và tại bản án số 02/2020/DS-ST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam có hiệu lực pháp luật, đã tuyên bố: Hợp đồng chuyển nhượng nhà và đất số công chứng 289 ngày 12/3/2018 giữa bà Phạm Thị N và vợ chồng ông Huỳnh Minh Phước, bà Nguyễn Thị Thành và Văn bản cam kết tài sản riêng ngày 23/3/2017 vô hiệu, xác định thừa đất trên là tài sản chung của ông A và bà N. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 92 BLTTDS, đây là tình tiết không cần chứng minh, xác định thừa đất trên là tài sản chung của ông A và bà N.

[2.1.2] Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ do Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình tiến hành, thể hiện: trên thửa đất số 126, tờ bản đồ số 01, diện tích $207,44m^2$, địa chỉ: Khu Tái định cư Trường trung cấp Cảnh sát giao thông tại xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam có 01 nhà trệt, nền gạch men, móng đá, tường xây, diện tích: $8,3m \times 8,3m$. Ông Nguyễn Văn A xác định nhà được xây dựng trong thời kỳ hôn nhân nên có căn cứ xác định ngôi nhà cũng là tài sản chung của ông A và bà N.

[2.2] Về yêu cầu khởi kiện

[2.2.1] Ông A yêu cầu chia tài sản chung là nhà và đất tại thửa đất số 126, tờ bản đồ số 01, diện tích $207,44m^2$, địa chỉ: Khu Tái định cư Trường trung cấp Cảnh sát giao thông tại xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 861565 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp theo tỷ lệ 50:50, cụ thể ông nhận quyền sở hữu nhà và đất, ông có trách nhiệm bồi trả lại bà N nhận 50% giá trị tài sản chung.

[2.2.2] Về giá trị tài sản chung: Theo biên bản định giá tài sản do Hội đồng định giá tài sản đang tranh chấp (thành lập theo Quyết định số 07/2021/QĐ-ĐG ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam) xác định: giá trị quyền sử dụng đất là $207,44m^2 \times 9.000.000đ/m^2 = 1.866.960.000đ$ và giá trị tài sản trên đất là 55.515.720đ. Tổng giá trị tài sản chung là: 1.922.475.720đ. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông A thống nhất với kết quả định giá của Hội đồng.

[2.2.3] Về tỷ lệ phân chia tài sản chung: Ông Nguyễn Văn A yêu cầu chia tài sản chung theo tỷ lệ 50:50, cụ thể ông và bà N mỗi người được nhận 50% giá trị tài sản chung là 961.237.860đ. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà N cũng không có bất kỳ ý kiến gì. Do đó, HĐXX xét thấy yêu cầu chia tài sản chung theo tỷ lệ 50:50 của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[2.2.4] Ông A yêu cầu được nhận tài sản là nhà và đất tại thửa đất số 126, tờ bản đồ số 01, diện tích $207,44m^2$, địa chỉ: Khu Tái định cư Trường trung cấp Cảnh sát giao thông tại xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 861565 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp. Xét thấy, nhà và đất là tài sản chung của vợ chồng ông A, bà N và không thể chia bằng hiện vật. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông

A giữ nguyên yêu cầu được nhận hiện vật là nhà và đất; trong khi đó bà N không xuất trình ý kiến gì. Đồng thời, theo bản án số 02/2020/DS-ST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam có hiệu lực pháp luật thì xác định bà N là người có lỗi, cố ý giả mạo chữ ký của ông A đã thực hiện các giao dịch trái pháp luật liên quan đến nhà và đất trên. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông A xuất trình văn bản của bà N thể hiện bà đồng ý tặng ông A nhà và đất trên. Do đó, yêu cầu của ông A được nhận tài sản và bồi trả giá trị bằng tiền cho bà N là có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định pháp luật. HĐXX có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông A, giao ông A được quyền sở hữu, sử dụng nhà và đất tại thửa đất số 126, tờ bản đồ số 01, diện tích 207,44m², địa chỉ: Khu Tái định cư Trường trung cấp Cảnh sát giao thông tại xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 861565 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp. Ông A có trách nhiệm bồi trả cho bà N số tiền: 961.237.860đ

[3] HĐXX nhận thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phù hợp với phân tích nêu trên nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Văn A và bà Phạm Thị N phải chịu án phí sơ thẩm tương ứng phần giá trị được hưởng nên mỗi người phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 40.837.135 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản là 5.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn A tự nguyện chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 28, 35, 39, 147, 244, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 33 và 59 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Điều 213 và 357 Bộ luật Dân sự;
- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn A đối với bà Phạm Thị N về việc chia tài sản sau ly hôn.

1. Xác định khối tài sản chung của ông Nguyễn Văn A và bà Phạm Thị N tạo lập trong thời kỳ hôn nhân là: toàn bộ nhà và đất tại thửa đất số 126, tờ bản đồ số 01, diện tích 207,44m², địa chỉ: Khu Tái định cư Trường trung cấp Cảnh sát giao thông tại xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 861565 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp.

2. Giao toàn bộ nhà và đất tại thửa đất số 126, tờ bản đồ số 01, diện tích 207,44m², địa chỉ: Khu Tái định cư Trường trung cấp Cảnh sát giao thông tại xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 861565 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp cho ông Nguyễn Văn A quản lý và sở hữu. Ông Nguyễn Văn A có quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

3. Ông Nguyễn Văn A có nghĩa vụ thanh toán lại cho bà Phạm Thị N 50% giá trị tài sản chung là 961.237.860đồng.

Kể từ ngày bà Phạm Thị N có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Văn A không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì ông Nguyễn Văn A phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

4 . Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 40.837.135 đồng (được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 7.500.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005509 ngày 15/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Ông Nguyễn Văn A còn phải nộp số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 33.337.135 đồng.

- Bà Phạm Thị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 40.837.135 đồng.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hưng

